TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2026/HS-ST
Ngày: 08-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà –** Ông **Nguyễn Văn Sanh**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Khánh Bình** - Thư ký Tòa án nhân khu vực 1 - Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Đình T – sinh ngày 28 tháng 09 năm 1988 tại TP Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đường L, phường A, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đình Á (sinh năm 1960) và bà Trần Thị L (sinh năm 1967); Vợ: Trần Thị D (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2025, bị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 71/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình T:* Luật sư Trần Văn H – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: Đường N, phường A, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn P – sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ A, phường H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trương Thành Ý – sinh năm 1982; địa chỉ: Đường H, phường C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 34 phút ngày 02/8/2025, Ngô Đình T liên hệ với H1 (không rõ lai lịch) qua ứng dụng M (H1 dùng nick "Buara Dop", T dùng nick "Trung Ngô") hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, H1 đồng ý bán. H1 gửi địa chỉ, hình ảnh vị trí nơi cất giấu ma túy cho Ngô Đình T qua Messenger. Theo hướng dẫn của H1, T điều khiển xe mô tô biển số 43F1-143.31 đến trước kiệt D đường Ô, thành phố Đà Nẵng lấy 01 gói ni long chứa ma tuý được H1 để trong 01 vỏ lon bia dưới lòng đường. T biết rõ trong gói ni lông này là ma tuý, T lấy cầm trên tay phải của T và điều khiển xe mô tô rời đi. Đến khoảng 21h40' cùng ngày, khi T đi đến trước nhà số C đường Ô, phường H, thành phố Đà Nẵng thì vứt gói ma túy xuống lòng đường, cách vị trí T đang đứng khoảng 0,5 mét. Vừa vứt ma túy xong thì T bị Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng phối hợp với với Đội đặc nhiệm phòng chống ma tuý và tội phạm Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. T khai nhận chưa trả tiền mua ma tuý cho H1 và thấy gói ma túy vừa nhận nhiều hơn lượng ma tuý T muốn mua nên cho rằng không phải gói H1 bán nên vứt xuống đường.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, có kích thước (05x08) cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (niêm phong, ký hiệu T1, gửi giám định).

- 01 điện thoại di động HONOR màu đen có số Imei 1: 863217067910402; gắn sim số: 0905.520.739 (bên trong có nội dung liên quan đến việc T mua ma tuý).

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen có số Imei 1: 869383035658590; gắn sim số: 0775.647.277 và 0775.447.670.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen có số Imei 1: 353317090137994/01; gắn sim số: 0775.329.363 của T.

- 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, màu đen, gắn biển số 43F1-143.31, số máy 5VT00YV-40; số khung: RLCS5C630DY760563.

- 01 CCCD số 048088008895; cấp ngày 22/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, mang tên Ngô Đình T.

Xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể, T dương tính.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số số 649/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T1: 3,982 gam.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSKV1 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đình T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát không đề nghị.

* Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy có dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ dán kín có ký hiệu T1, có dán băng keo trong bên ngoài tại mép dán. Trên bì niêm phong có các dấu tròn đỏ của Phòng K1, chữ ký giáp lai của ông Dương Thành K, Phạm Hoài N. Bên trong bì niêm phong có 01 gói ni lông chứa 3,642 gam mẫu T1 hoàn trả và toàn bộ bao gói mẫu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động HONOR màu đen có số Imei 1: 863217067910402; gắn sim số: 0905.520.739.

- Trả lại cho Ngô Đình T:

+ 01 điện thoại di động OPPO màu đen có số Imei 1: 869383035658590; gắn sim số: 0775.647.277 và 0775.447.670.

+ 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen có số Imei 1: 353317090137994/01; gắn sim số: 0775.329.363 của T;

+ 01 CCCD số 048088008895; cấp ngày 22/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, mang tên Ngô Đình T.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, màu đen, gắn biển số 43F1-143.31, số máy 5VT00YV-40; số khung: RLCS5C630DY760563 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe này nên Cơ quan CSĐT Công an T tách điều tra xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình T thống nhất với cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo chỉ mua 500.000 đồng ma túy và chưa trả tiền, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị HĐXX căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Đình T đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ngô Đình T và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Đình T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 02/8/2025, tại trước nhà số C đường Ô, phường H, thành phố Đà Nẵng, Ngô Đình T tàng trữ 3,982 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng, khi vừa vứt số ma tuý này xuống lòng đường thì bị Ban C phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma tuý và tội phạm Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Đình T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 23/CT-VKSKV1, ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Đình T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Ngô Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Căn cứ khối lượng, loại ma túy bị cáo Ngô Đình T tàng trữ thì việc người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo tại mức khởi điểm của khung hình phạt là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với 01 bì giấy có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng dán kín có ký hiệu T1, có dán băng keo trong bên ngoài tại mép dán. Trên bì niêm phong có các dấu tròn đỏ của Phòng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giáp lai của ông Dương Thành K, Phạm Hoài N. Bên trong bì niêm phong có 01 gói ni lông chứa 3,642 gam mẫu T1 hoàn trả và toàn bộ bao gói mẫu là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với sim số 0905.520.739 không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đen có số Imei 1: 869383035658590, gắn sim số: 0775.647.277 và 0775.447.670; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen

có số Imei 1: 353317090137994/01, gắn sim số: 0775.329.363; 01 CCCD số 048088008895, cấp ngày 22/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, mang tên Ngô Đình T là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Ngô Đình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 27/10/2025 là đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên H1 - người bán ma tuý cho T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Ngoài ra, Ngô Đình T còn khai nhận còn mua ma tuý của người thanh niên tên H1 01 lần khác để sử dụng. Do kết quả điều tra không thu giữ được ma tuý, không xác định được nhân thân lai lịch của H1, chỉ có lời khai nhận duy nhất của T. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự không đủ sơ sở để kết luận đối với lần mua ma tuý này.

[7] HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ngô Đình T.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ngô Đình T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì giấy có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng dán kín có ký hiệu T1, có dán băng keo trong bên ngoài tại mép dán. Trên bì niêm phong có các dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký giáp lai của ông Dương Thành K, Phạm Hoài N. Bên trong bì niêm phong có 01 gói ni lông chứa 3,642 gam mẫu T1 hoàn trả và toàn bộ bao gói mẫu.

- 01 sim số 0905.520.739.

2.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động HONOR màu đen có số Imei 1: 863217067910402 của Ngô Đình T.

2.3. Trả lại cho Ngô Đình T:

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen có số Imei 1: 869383035658590, gắn sim số: 0775.647.277 và 0775.447.670.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen có số Imei 1: 353317090137994/01, gắn sim số: 0775.329.363.

- 01 CCCD số 048088008895, cấp ngày 22/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, mang tên Ngô Đình T.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19.11.2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đ).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Ngô Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 – Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh